TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 213/2023/HSST

Ngày: 29/11/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: **Bà Ngô Thị Vân**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Trần Đức Lưu**

Ông Phạm Bá Xuân

Thư ký Tòa án: **Bà Nguyễn Thị Vân Anh** – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B, thành phố H tham gia phiên tòa: **Ông Vũ Ngọc Khánh** - Kiểm sát viên.

Ngày **29** tháng **11** năm **2023**, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 209/2023/TLST-HS ngày 16/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 453/2023/QĐXXST-HS ngày 17/11/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; Sinh năm: 1987; Nơi sinh: H; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Khu N, xã T, huyện C, tỉnh P; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L; Con bà: Trần Thị L; Vợ: Trịnh Thị T; Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền sự: 01; Tiền án: 01; Nhân thân: Bản án số 61/2017/HSST ngày 24/11/2017 Tòa án huyện C xử 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội : "Đánh bạc" (đã xóa án tích); Ngày 24/3/2020 Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh P xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc (đã hết thời hiệu) Bị bắt ngày: 26/6/2023; Có mặt.

<u>Người bị hại</u>:

- Ông Đặng Văn H; Sinh năm 1962; (Có mặt tại phiên tòa)

Nơi thường trú : Khu Đ, xã T, huyện C, tỉnh P.

Hiện tạm trú tại : Số 14 ngõ 71 đường M, phường M 2, quận N thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2020, Nguyễn Văn T có cho ông Đặng Văn H (Sinh năm: 1962; HKTT: Khu Đ, xã T, huyện C, tỉnh P) vay số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng tại nhà của T (Địa chỉ: Khu N, xã T, huyện C, tỉnh P) và thỏa thuận lãi suất là 1.000.000 đồng/01 tháng. Khi vay tiền, ông H viết giấy vay nợ và đưa cho T giữ. Quá trình vay tiền, ông H đã trả đủ số tiền gốc 30.000.000 đồng nhưng chưa trả số tiền lãi khoảng 28.000.000 đồng cho T. T đã nhiều lần đòi nhưng ông H không trả tiền và sau đó không liên lạc được với ông H.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 08/5/2023, biết ông H đang bán hoa quả tại khu vực cổng công viên T, phố N, phường T, quận B, thành phố H. T nhờ bạn xã hội là anh Đặng Chí K (Sinh năm: 1984; HKTT: Khu T, xã T, huyện C, tỉnh P; đang là nhân viên Công ty CP dịch vụ ô tô C địa chỉ số 89 N, quận C, thành phố H) chở đi có việc. K điều khiển xe máy Honda Wave chở T đến khu vực công viên T. Khi đến khu vực H - N, T xuống xe và bảo K đi tìm quán nước ngồi đợi T, khi giải quyết việc xong sẽ gọi K đón. K điều khiển xe máy ra quán nước gần bãi đỗ xe trong ngõ 14 phố N ngồi chờ còn T đi bộ đến khu vực cổng công viên tại phố N thì thấy ông H đang bán hoa quả tại trước cổng công viên. T đi bộ lại, túm cổ áo ông H và chửi: "Đ.Mẹ mày sao tao gọi mày không nghe máy? Mày có trả tiền không?". Ông H trả lời: "Chú chưa có, để cho chủ bán hoa quả xong trả dần". T liền nói: "Có tiền thì đưa đây!", ông H nói: "Có ít để chú ở đây còn buôn bán". Nghe thấy vậy, T liền dùng tay phải đấm 02 (hai) phát vào lưng và tát 02 (hai) phát vào má trái ông H để đe doạ. Ông H sợ khóc thì T nói: "Mày định khóc la làng à?" và yêu cầu ông H: “Đưa ví đây cho tao”. Khi ông H vừa lấy ví trong túi quần ra thì T dùng tay phải giằng lấy ví lấy đi 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng) cất vào trong túi quần và tiếp tục nói: "Còn điện thoại đâu đưa nốt đây!". Ông H xin giữ

lại điện thoại để liên lạc thì T nói: "Tao không cho mày gọi các con mày". Sợ bị T đánh, ông H lấy 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A13 màu xanh trong túi quần ra, T giật lấy điện thoại và nói: "Mày hẹn ngày trả tao tiền đi", "Nếu mày không trả sẽ có ngày tao giết". Sau đó, T gọi điện thoại cho K bảo K đón và đi bộ ra ngã tư N - T để tìm K. Tại đây, T bảo K chở về khu vực N để đón xe khách về P. Trưa cùng ngày, T đi xe khách về nhà tại xã T, huyện C, tỉnh P. T không nói cho K biết việc T đi đòi nợ ông H. Ngày 25/6/2023, Nguyễn Văn T đã đến gặp ông H để xin lỗi và đã trả lại số tiền 1.800.000 đồng cùng chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 màu xanh đen mà T đã chiếm đoạt của ông H. Đồng thời T và ông H đã thống nhất xóa nợ khoản tiền lãi 28.000.000 đồng mà ông H chưa trả cho T.

Đến ngày 26/6/2023, nhận thức được hành vi của bản thân không thể trốn tránh, T đã đến Công an quận Ba Đình đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

*Vật chứng của vụ án gồm có:

- Thu giữ từ ông Đặng Văn H:

+ Số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng)

+ 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 màu xanh đen, Imei 1: 35469057722787001, Imei2: 355648678879891, máy đã qua sử dụng, màn hình bị chảy mực 04 vùng loang lổ. Đây là tài sản T chiếm đoạt của bị hại H.

- Thu giữ của Nguyễn Văn T:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có số Imei1: 357733109988175, số Imei2: 357739101988170, gắn sim số: 0911086750 (đã qua sử dụng);

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi có số Imei1: 860666052243737, số Imei2: 860666052243729, gắn sim số: 0986134535 và 0878803560 (đã qua sử dụng);

Tại bản kết luận định giá tài sản số 92 ngày 30/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Ba Đình: 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 màu xanh đen, Imei 1: 35469057722787001, Imei2: 355648678879891 đã qua sử dụng, trị giá 1.700.000 đồng.

Đối với anh Đặng Chí K khi được Nguyễn Văn T nhờ chở đi có việc, anh K không biết và không chứng kiến việc T dùng vũ lực, chiếm đoạt tài sản của ông Đặng Văn H. Do đó, không có căn cứ để xác định anh K đồng phạm với T về tội Cướp tài sản.

Về dân sự : Nguyễn Văn T đã trả lại tài sản cho ông Đặng Văn H, ông H đã nộp 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng) và 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung cho cơ quan điều tra. Hiện điện điện thoại của ông H và tiền cơ quan điều tra đã chuyển sang cơ quan thi hành án Dân sự Quận Ba Đình.

Bản cáo trạng số 202/CT-VKS ngày 13/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Cướp tài sản" theo khoản 1 điều 168 Bộ luật hình sự 2015.

Người bị hại : Đặng Văn H khai tại phiên tòa: Ông và bị cáo T là người cùng quê ở tại xã T, huyện C, tỉnh P có quan hệ quen biết với nhau. Tháng 8 năm 2020, ông có vay của T số tiền 30.000.000 đồng có thỏa thuận lãi suất 1.000.000 đồng/30.000.000 đồng/1 tháng nhưng do kinh tế khó khăn ông mới trả được 30.000.000 đồng tiền gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi sau đó T có đòi nhiều lần nhưng chưa có tiền trả nên T gọi điện chửi bới ông nên ông không nghe điện thoại của T nữa, ông xác nhận trước khi xảy ra vụ án ông còn nợ T 28.000.000 đồng tiền lãi. Ngày 08/5/2023, khi ông đang bán hàng hoa quả rong tại khu vực cổng công viên T, phố N, phường T, quận B, thành phố H, thì T đã đến gặp, dùng tay phải đấm 02 (hai) phát vào lưng và tát 02 (hai) phát vào má trái ông, bắt ông trả tiền. ông xin trả dần, T không đồng ý nên đã đánh ông và đe dọa ông nếu không trả sẽ có ngày giết ông. Do bị T đánh ông sợ hãi nên ông đã đưa ví và điện thoại cho T. T đã giằng ví và điện thoại lấy đi của ông số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A13 màu xanh gắn sim số 0346.925.893 cũ trị giá 1.700.000 đồng, rồi bỏ đi.

Đến ngày 25/6/2023, T đã đến nhà ông tại khu Đ, xã T, huyện C, tỉnh P xin trả lại số tiền 1.800.000 đồng và chiếc điện thoại trên cho ông. Ông đã nhận lại số tiền 1.800.000 đồng và chiếc điện thoại trên và không còn gì khác về dân sự. Ông và bị cáo T thống nhất thỏa thuận T xóa khoản nợ 28.000.000 đồng tiền lãi cho ông, ông không

còn nợ gì T nữa. T cũng đưa lại ông giấy vay số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Ông đã nhận giấy và đã hủy đi.

Ngày 26/6/2023, ông đã mang số tiền 1.800.000 đồng và chiếc điện thoại Samsung A13 màu xanh nộp lại cho cơ quan công an để phục vụ điều tra. Đến nay cơ quan công an quận Ba Đình đã thu giữ và chưa trả lại ông chiếc điện thoại trên và số tiền 1.800.000 đồng nên ông đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho ông chiếc điện thoại Samsung A13 màu xanh và số tiền 1.800.000 đồng. Ông không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về phần hình phạt : Do T ăn năn hối lỗi nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội và khai: Khoảng tháng 8/2020, ông Đặng Văn H vay số tiền 30.000.000 đồng của Nguyễn Văn T với lãi suất 1.000.000 đồng/1 tháng. Sau đó ông H đã trả hết nợ gốc là 30.000.000 đồng và 2.000.000 đồng tiền lãi, còn nợ lãi là 28.000.000 đồng vẫn chưa trả được và không liên lạc được với ông H. Ngày 08/5/2023, T đến gặp ông H tại khu vực cổng công viên T, phố N, phường T, Quận B, thành phố H và đã dùng tay phải đấm 2 phát vào lưng và tát vào má trái ông H 2 phát đồng thời chửi bới đe dọa để ông H sợ mục đích chiếm đoạt tài sản. Sau khi T đánh ông H, ông H sợ hãi không dám kháng cự đã để cho T lấy đi số tiền 1.800.000 đồng và 01 điện thoại Sam sung Galaxy A13 trị giá 1.700.000 đồng. Đến ngày 25/6/2023 T đã mang số tiền 1.800.000 đồng và 01 điện thoại Sam sung Galaxy A13 đến nhà ông H trả lại cho ông H. Ngày 26/6/2023 T đã đến Công an Quận Ba Đình đầu thú. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: "Cướp tài sản" theo khoản 1 điều 168, điểm s, b khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 47, điều 38 của Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị xử phạt từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Trả lại bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi (đã qua sử dụng).

- Về trách nhiệm dân sự: Trả lại người bị hại là ông Đặng Văn H số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng); 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 màu xanh đen (đã qua sử dụng).

Tại phiên tòa Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội và nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận Ba Đình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là thống nhất với với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng, tang vật thu giữ trong vụ án, cùng các tài liệu có trong hồ sơ. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 8/2020, ông Đặng Văn H vay số tiền 30.000.000 đồng của Nguyễn Văn T với lãi suất 1.000.000 đồng/tháng. Sau đó, ông H đã trả được số tiền gốc là 30.000.000 đồng và 2.000.000 đồng tiền lãi sau đó không nghe điện thoại của T, số tiền lãi còn nợ lại là 28.000.000 ông H chưa trả được. Ngày 08/5/2023, T đến tìm gặp ông H, T đã dùng tay phải đấm hai phát vào lưng và tát hai phát vào má trái ông H và chửi bới để đe doạ để người bị hại sợ hãi không dám kháng cự và đã đưa tài sản là 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 trị giá 1.700.000 đồng và số tiền 1.800.000 đồng cho bị cáo chiếm đoạt. Ngày 25/6/2023 T đã mang số tiền 1.800.000

đồng và 01 điện thoại Sam sung Galaxy A13 đến nhà ông H trả lại cho ông H. Đến ngày 26/6/2023, T đã đến Công an quận Ba Đình đầu thú và khai nhận tội.

Hành vi trên đây của Nguyễn Văn T phạm vào tội "Cướp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự 2015.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do người bị hại nợ tiền chưa trả hết nên bị cáo đã tìm bị hại và dùng vũ lực ngay tức khắc để đánh người bị hại làm cho người bị hại sợ tê liệt ý chí không còn khả năng kháng cự mà buộc phải đưa tài sản cho bị cáo. Hành vi ấy đã xâm phạm đến sức khỏe, đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật hình sự. Thể hiện bị cáo là người khó cải tạo và rất coi thường pháp luật. Nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ý thức tuân thủ pháp luật và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xét đến bị cáo đã khai báo thành khẩn, thái độ hối cải, bị cáo đã đầu thú và tự nguyện trả lại tài sản cho người bị hại để khắc phục hậu quả của vụ án, tiền án, tiền sự đã thời hiệu đương nhiên được xóa, người bị hại tại phiên tòa có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên tòa áp dụng điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[5] Đối với loại tội này, ngoài hình phạt chính lẽ ra bị cáo còn phải chịu thêm hình phạt bổ sung bằng tiền được quy định tại khoản 5 điều 175 Bộ luật hình sự. Song xét thấy bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập nên tha miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[6] Trách nhiệm bồi thường dân sự:

- Bị cáo đã trả lại tài sản chiếm đoạt được của người bị hại để khắc phục hậu quả của vụ án trước khi đầu thú. Ông H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Hiện nay số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng); 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 màu xanh đen người bị hại đã nộp lại

cho cơ quan điều tra để định giá sản đến nay chưa trả lại người bị hại. Người bị hại có đơn xin lại số tài sản đã nộp cho cơ quan điều tra nên áp dụng khoản 2 điều 47 của Bộ luật hình sự và điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho người bị hại là ông Đặng Văn H số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng); 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 màu xanh đen (đã qua sử dụng) là đúng quy định của pháp luật.

[7] Xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu Nokia màu đen có số Imei1: 357733109988175, số Imei2: 357739101988170, gắn sim số: 0911086750 (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi có số Imei1: 860666052243737, số Imei2: 860666052243729, gắn sim số: 0986134535 và 0878803560 (đã qua sử dụng). Tại phiên tòa bị cáo T khai là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội và bị cáo có nguyện vọng muốn nhận lại 2 chiếc điện thoại trên. Xét thấy, 2 chiếc điện thoại cơ quan điều tra thu của bị cáo không liên quan đến vụ án nên áp dụng khoản 2 điều 47 của Bộ luật hình sự và điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại 2 chiếc điện thoại trên cho bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cướp tài sản".

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: **Nguyễn Văn T 03 (ba)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2023.

- Căn cứ điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự.

- Xử lý vật chứng:

- Trả lại cho ông Đặng Văn H (Nơi thường trú : Khu Đ, xã T, huyện C, tỉnh P. Hiện tạm trú tại : Số 14 ngõ 71 đường M, phường M 2, quận N thành phố H) số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng) (Hiện đang được tạm giữ tại Kho bạc

Nhà nước Quận Ba Đình theo giấy nộp tiền số 9809961 ngày 14/11/2023); 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 màu xanh đen Imei 1 : 35469057788787001, Imei 2 : 3558648678878791 (đã qua sử dụng) (theo biên bản giao nhận vật chứng số 31 ngày 14/11/2023 tại Cơ quan thi hành án Dân sự Quận Ba Đình).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T : 01 điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu Nokia màu đen có số Imei1: 357733109988175, số Imei2: 357739101988170, gắn sim số: 0911086750 (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi có số Imei1: 860666052243737, số Imei2: 860666052243729, gắn sim số: 0986134535 và 0878803560 (đã qua sử dụng) (theo biên bản giao nhận vật chứng số 31 ngày 14/11/2023 tại Cơ quan thi hành án Dân sự Quận Ba Đình).

- Căn cứ điều 135, khoản 2 điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

- Áp dụng điểm 6.1.2 mục b Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của quốc Hội. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội.
- Viện kiểm sát ND Quận Ba Đình.
- Viện kiểm sát ND TP Hà Nội.
- Chi cục thi hành án Dân sự Quận Ba Đình.
- UBND xã T, huyện C, tỉnh P .
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội.
- Bị cáo.
- Lưu.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(ĐÃ KÝ)

Ngô Thị Vân